

TÒA ÁN NHÂN DÂN

THỊ XÃ B

TỈNH T

Số:88/2021/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

B, ngày 24 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH T

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 6, khoản 1 Điều 35, Điều 36; khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số:132/2021/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: 1/ Anh Trịnh Thế T - sinh năm 1988

Địa chỉ: SN 05 đường Nguyễn Văn Cừ, khu phố 2, phường N, thị xã B, tỉnh T.

2/ Chị Lê Thị T - sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn K, huyện T, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Trịnh Thế T và chị Lê Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình, đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thị xã B, tỉnh T ngày 18/12/2018. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vì vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không cùng tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau không ai nhường nhịn ai, cuộc sống hôn nhân ngày càng bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì mâu thuẫn vợ chồng quá căng thẳng nên chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 03/2021 và vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay anh T, chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên muốn giải thoát cho nhau. Vì vậy, hai bên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Trịnh Thế T và chị Lê Thị T.

[2] Về con chung : Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn: Lệ phí ly hôn sơ thẩm anh Trịnh Thế T nộp 150.000đ, chị Lê Thị T nộp 150.000đ. Hai bên thỏa thuận anh T nộp thay phần lệ phí ly hôn cho chị Lê Thị T.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành , không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Thế T và chị Lê Thị T.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh Trịnh Thế T, chị Lê T mỗi người nộp 150.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận anh T nộp thay lệ phí ly hôn cho chị T nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, theo biên lai thu số: AA/2021/0005040 ngày 03/12/2021. Như vậy, anh T, chị T đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- VKSND thị xã B
- Đương sự
- UBND P. N(ĐK 18/12/2018)
- Chi cục Thi hành án
- Tòa án tỉnh T
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

TỔNG THỊ HÀ

